

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
V/v xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát
hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-NHNN)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là NHNN) xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách liên quan đến dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng với các nội dung chính sau:

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Cuộc cách mạng công nghệ số, Internet và điện thoại di động thông minh diễn ra ở cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI đã tác động và thay đổi toàn diện đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia trên toàn cầu, đặc biệt đối với lĩnh vực quan trọng như tài chính, ngân hàng. Dưới tác động của Cách mạng công nghệ số (hay còn gọi là Cách mạng công nghiệp 4.0 – CMCN 4.0) với Mạng lưới kết nối vạn vật (Internet of Things) và trí tuệ nhân tạo, sự phát triển của thị trường tài chính - ngân hàng ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp hơn kéo theo sự xuất hiện của ngày càng nhiều các sản phẩm tài chính công nghệ cao, liên kết nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hơn cũng như sự ra đời các kênh phân phối, thanh toán phi truyền thống.

Những đổi mới, sáng tạo về công nghệ tài chính đã đem lại những lợi ích to lớn đối với các tổ chức ngân hàng - tài chính bằng cách bỏ khuyết hoặc giải quyết tính thiếu hiệu quả trong sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện hành như giới hạn về thời gian, địa điểm giao dịch, điểm tiếp xúc khách hàng theo kênh vật lý, nhận biết và xác thực khách hàng (KYC), cũng như quy trình, thủ tục giao dịch tương đối phức tạp. Fintech cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia thông qua tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với một bộ phận người dân chưa có tài khoản ngân hàng (unbanked) hoặc khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính – ngân hàng truyền thống (underbanked), tạo thêm các lựa chọn cho khách hàng khi sử dụng các dịch vụ tài chính – ngân hàng. Đặc biệt, Fintech trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng sẽ là một cấu phần quan trọng góp phần đạt được mục tiêu “*Chính phủ số và nền kinh tế số*” trong Cuộc CMCN 4.0 mà nhiều nước đang hướng tới trong đó có Việt Nam.

Sự xuất hiện và phát triển với tốc độ nhanh của Fintech đã khiến các cơ quan quản lý tài chính của các quốc gia phải đối mặt với những thách thức và khó khăn trong công tác quản lý, giám sát như nguy cơ về rửa tiền và tài trợ khủng bố, rủi ro liên quan tới an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, sử dụng trái phép thông tin cá nhân... Nhiệm vụ đặt ra đối với các cơ quan quản lý tài chính trên thế giới là đảm bảo đồng thời mục tiêu hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo của lĩnh vực ngân hàng, trong khi vẫn phải duy trì sự ổn định, an toàn của thị trường tài chính và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Cũng như các cơ quan quản lý trên thế giới, NHNN và các cơ quan liên quan cũng đang gặp phải các thách thức mới trong công tác quản lý Nhà nước với sự xuất hiện của các công ty cung ứng giải pháp Fintech hoạt động trong các lĩnh vực như cho vay ngang hàng (P2P Lending), các mô hình thanh toán mới, chuyển tiền xuyên biên giới, chia sẻ dữ liệu người dùng qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open APIs). Hoạt động của loại hình các công ty này *hiện nay hầu hết đều chưa có quy định pháp lý cụ thể điều chỉnh đã gây khó khăn cho việc xác định mô hình hoạt động và công tác quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước.*

Mặc dù không liên quan trực tiếp đến hoạt động ngân hàng, tuy nhiên qua việc xử lý đối với trường hợp Uber và Grab tham gia thị trường vận tải tại Việt Nam vừa qua đã cho thấy bài học kinh nghiệm sâu sắc cho ngành tài chính - ngân hàng về việc ứng phó đối với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ; nếu không có một hành lang pháp lý kịp thời, phù hợp thì việc quản lý Nhà nước có thể sẽ gặp nhiều lúng túng khi các công ty cung ứng giải pháp Fintech mở rộng phạm vi hoạt động. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần sớm có một ***Khuôn khổ cơ chế thử nghiệm*** có kiểm soát cho hoạt động Fintech nhằm thúc đẩy đổi mới sáng

tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ; đồng thời là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính thức trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam dựa trên công nghệ và mô hình kinh doanh mới, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và xã hội; tăng cường khả năng hội nhập quốc tế của hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh phát triển của khoa học và công nghệ; tạo lập khuôn khổ giám sát và quản lý cho hoạt động của các công ty trong lĩnh vực Fintech nhằm hạn chế rủi ro và sự cạnh tranh không lành mạnh, các hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động Fintech và các doanh nghiệp Fintech trên lãnh thổ Việt Nam.

- Xây dựng và ban hành Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng để tạo lập **môi trường thử nghiệm** các dịch vụ, giải pháp Fintech; hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ và thành tựu công nghệ mới; hạn chế rủi ro xảy ra cho khách hàng khi tham gia sử dụng các dịch vụ Fintech chưa được cho phép chính thức.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý hiện hành liên quan tới việc áp dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- Xây dựng và ban hành các quy định pháp lý mới để điều chỉnh các hoạt động Fintech phát sinh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

b) Tạo cơ chế trao đổi, phản hồi giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước để có các điều chỉnh về sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh thử nghiệm (điều chỉnh có điều kiện và giới hạn trên cơ sở xem xét, phê duyệt của cơ quan nhà nước có liên quan).

c) Từ năm 2021, chính thức tiến hành tiếp nhận hồ sơ và chấp thuận cho các ngân hàng, công ty cung ứng giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng.

II. Đánh giá tác động của chính sách

Cơ chế thử nghiệm hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng dự kiến bao gồm 6 nhóm chính sách lớn như sau:

1. Chính sách 1: Quy định đối tượng có liên quan tới hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được tham gia thử nghiệm

1.1. Vấn đề bất cập

a) Thiếu hụt cơ sở pháp lý cho hoạt động của các tổ chức không phải ngân hàng:

- Hiệp pháp năm 2013 quy định: Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định:

- + Khoản 1 và khoản 3 Điều 7 quy định về quyền của doanh nghiệp cho phép Doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

- + Khoản 1 Điều 8 quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp: Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và bảo đảm duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

- Luật Đầu tư năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2016) quy định về ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, trong đó không quy định hoạt động như P2P Lending. Đồng thời, tại Điều 7 về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không quy định đối với hoạt động P2P Lending và các hoạt động Fintech khác.

Do đó, hiện nay, không có căn cứ pháp lý để điều chỉnh đối với hoạt động của đa phần các công ty trong lĩnh vực Fintech, trong khi đó hoạt động của các công ty này lại chủ yếu gắn với hoạt động kinh doanh có điều kiện là hoạt động tài chính – ngân hàng.

Việc hoạt động Fintech không có căn cứ pháp lý điều chỉnh có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn đối với thị trường và khách hàng. Một số các rủi ro có thể nhận biết được bao gồm:

(i) ***Rủi ro lạm dụng thị trường*** (Market abuse) từ những hoạt động Fintech không chịu sự giám sát của cơ quan quản lý. Việc thiếu các quy định pháp lý và quản lý có thể sẽ dẫn đến việc gia tăng số lượng các doanh nghiệp nhỏ, doanh

ng nghiệp khởi nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm và kiến thức đầy đủ tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ Fintech. Đồng thời sẽ kéo theo sự bỏ ngỏ trong công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý, dẫn tới các doanh nghiệp này có thể thực hiện những hành vi sai phạm, ảnh hưởng tiêu cực đến người tiêu dùng và xã hội.

(ii) **Rủi ro loại bỏ tài chính** (Financial exclusion): Một trong những mục tiêu của khung pháp lý điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp là đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, tránh phân biệt đối xử và hướng đến phổ cập tài chính. Việc chưa có khuôn khổ pháp lý điều chỉnh cho các hoạt động Fintech có thể dẫn đến việc các công ty tập trung phát triển cung ứng dịch vụ không đồng đều, bất bình đẳng giữa các đối tượng khách hàng với hiểu biết tài chính, kiến thức, địa điểm khác nhau.

(iii) **Rủi ro bảo mật và rò rỉ dữ liệu** (Security and Data breach) đến từ những doanh nghiệp chưa đáp ứng đủ tiêu chí về an toàn bảo mật chung của ngành do thiếu hụt các quy định tham gia vào thị trường (ví dụ như chuẩn PCI/DSS cho thanh toán thẻ). Việc thu thập và xử lý dữ liệu nhạy cảm của khách hàng đòi hỏi phải đáp ứng các tiêu chí khắt khe về an ninh, an toàn hệ thống để phòng tránh các rủi ro tiềm tàng.

(iv) **Rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố** (AML/CFT): Các ngân hàng và các công ty cung ứng giải pháp Fintech được phép phải đáp ứng các quy định chặt chẽ và giám sát liên tục của cơ quan quản lý. Tuy nhiên các doanh nghiệp Fintech chưa được quản lý sẽ dễ dàng bỏ sót các quy trình này do không chịu sự kiểm soát chặt chẽ.

(v) **Rủi ro phí trung gian cao** (High intermediary fee): Đối với lĩnh vực tài chính – ngân hàng chịu sự quản lý, cơ quan quản lý có thể điều chỉnh các mức trần hoặc sàn phí dịch vụ sao cho phù hợp với thị trường nhằm mục tiêu kích thích hoặc kiềm chế theo từng thời điểm. Tuy nhiên đối với những dịch vụ chưa được quản lý, doanh nghiệp có thể tự do điều chỉnh mức phí hoặc liên kết thiết lập trần phí ở mức cao, gây thiệt hại và bất lợi cho người tiêu dùng.

(vi) **Rủi ro không minh bạch** (Lack of transparency) do không chịu sự quản lý, giám sát từ phía cơ quan quản lý, các doanh nghiệp Fintech có thể không cung cấp hoặc cung cấp hạn chế các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của mình như phí, bảng giá, phí chuyển đổi,... gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng. Ngoài ra, trong một số hoạt động như P2P Lending, huy động vốn cộng đồng (Crowd-funding), việc thiếu minh bạch có thể dẫn đến mất tiền của nhà đầu tư thông qua việc cung cấp không đầy đủ thông tin về sản phẩm đầu tư hoặc giao dịch nội gián (insider trading).

(vii) **Rủi ro hoạt động đòi nợ phi pháp** hay còn gọi là hình thức đòi nợ theo kiểu “tín dụng đen” tại các sàn đầu tư P2P Lending hoặc Crowd-funding.

b) Các quy định pháp lý hiện nay liên quan tới hoạt động nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam còn chưa rõ ràng cho việc áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán.

Khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa theo kịp các thay đổi nhanh chóng của công nghệ dẫn tới tình trạng các tổ chức tài chính truyền thống cũng lúng túng trong việc triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đổi mới sáng tạo. Thực tế hiện nay nhu cầu thực hiện và áp dụng các giải pháp Fintech mới vào hoạt động ngân hàng như e-KYC, Blockchain, Big Data hay Open Banking... là rất lớn nhưng việc triển khai của các ngân hàng còn hạn chế do quy định pháp lý hiện hành còn chưa đầy đủ và đồng bộ.

Các quy định hiện hành chưa cho phép TCTD thực hiện các mô hình mới trong hoạt động thanh toán như ủy quyền cho các tổ chức không phải ngân hàng thực hiện chức năng ngân hàng đại lý (đại lý thanh toán, chuyển tiền); các mô hình kết nối thanh toán xuyên biên giới thông qua các phương tiện và phương thức thanh toán mới như mã phản hồi nhanh (QR Code)...

c) Bất cập trong việc xem xét cho phép thực hiện thí điểm các mô hình kinh doanh mới

Một trong các biện pháp để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ là **quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách mới** đối với vấn đề cần thiết là cơ sở cho việc xây dựng, cơ chế chính sách mới được thể hiện tại Điểm b, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, cụ thể:

- “Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ

2. Cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc đề xuất, xây dựng chính sách, dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

b) Quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đối với những vấn đề cần thiết theo quy định, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới”.

Tuy nhiên, việc quyết định các mô hình thí điểm của Thủ tướng Chính phủ đến nay còn hạn chế về số lượng dựa trên từng mô hình và phương án đề xuất cụ

thể. Trong khi đó lĩnh vực Fintech vốn phát triển nhanh, rộng và đa dạng về mô hình, giải pháp, vì vậy rất bất cập và không khả thi khi Thủ tướng Chính phủ xem xét từng mô hình, giải pháp để quyết định cho phép thí điểm.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Cơ chế hóa chủ trương và định hướng của Đảng và Chính phủ về chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 về phát triển nền kinh tế số và mô hình kinh tế chia sẻ;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó yêu cầu: *“Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo”* và *“tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số”*; đồng thời, *“sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm”*.

- Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Fintech; thiết lập và kiến tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc CMCN 4.0, qua đó thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính cho người dân;

- Giải quyết các bất cập, rủi ro và tồn tại phát sinh trên thực tiễn về hoạt động Fintech thông qua thiết kế khuôn khổ thử nghiệm, bao gồm quy định đối tượng tham gia, luồng quy trình quản trị, các tiêu chí đo lường kết quả cũng như quy trình trước, trong và sau khi hoàn thành thử nghiệm.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

1.3.2. Giải pháp 2: Quy định đối tượng có liên quan đến hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được tham gia thử nghiệm, bao gồm: (i) Ngân hàng; (ii) Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech hợp tác với Ngân hàng; và (iii) Công ty Fintech/Công ty cung ứng giải pháp Fintech độc lập.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp

1.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ việc phát triển của các công ty cung ứng giải pháp Fintech tại Việt Nam.

- Các công ty cung ứng giải pháp Fintech không có cơ chế pháp lý để hoạt động an toàn, hiệu quả;

- Các ngân hàng và công ty cung ứng giải pháp Fintech không phát huy được thế mạnh về đổi mới sáng tạo, các giải pháp công nghệ nghiên cứu không được triển khai trên thực tế, không được cung ứng ra thị trường dẫn tới tổn kém chi phí xã hội và xã hội không được hưởng thành quả mà cuộc CMCN 4.0 mang lại;

- Người dân sử dụng dịch vụ Fintech không có cơ chế để bảo vệ lợi ích;

- Không thực hiện theo đúng định hướng của Đảng và Chính phủ về phát triển nền kinh tế số.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

1.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Phát sinh chi phí xây dựng Nghị định (30 triệu đồng).

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Phát sinh chi phí lập hồ sơ, thời gian, chi phí đi lại trong quá trình làm việc với đơn vị thẩm định hồ sơ xin thử nghiệm.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

- + Thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và hiện đại hóa lĩnh vực hoạt động ngân hàng, qua đó thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính cho người dân.

Ở mặt tích cực, nhiều nghiên cứu đã chứng minh công nghệ nói chung và Fintech nói riêng chính là bước đột phá để mở ra khả năng tiếp cận nhanh chóng, giá rẻ và an toàn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính – một mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang theo đuổi nhằm giảm bớt chênh lệch

giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

Việt Nam với gần 70% dân số trong tổng số hơn 90 triệu dân hiện đang sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa vốn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính - ngân hàng. Hệ thống các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng hay mạng lưới ATM của các ngân hàng có độ bao phủ thấp do dự kiến hiệu quả mang lại so với chi phí đầu tư thấp, không đáp ứng được yêu cầu kinh doanh của các ngân hàng. Do không thể tiếp cận dịch vụ của các ngân hàng nên trên thực tế hiện nay, người dân sinh sống ở các khu vực này đang phải sử dụng các kênh thanh toán, chuyển tiền hay vay vốn phi chính thống có chi phí và rủi ro cao.

Một Cơ chế thử nghiệm Fintech được ban hành sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển các giải pháp tài chính – ngân hàng hiện đại, giá rẻ và dễ tiếp cận của các công ty cung ứng giải pháp Fintech qua các kênh điện thoại di động hay Internet, đồng thời thúc đẩy sự nghiên cứu và đầu tư của các ngân hàng vào các giải pháp tài chính - ngân hàng hiện đại, qua đó mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân cũng như nền kinh tế.

+ Tạo lập môi trường thử nghiệm nhằm hoàn thiện và phát triển các giải pháp Fintech, phù hợp với nhu cầu thị trường và khuôn khổ pháp lý cho các đối tượng công ty cung ứng giải pháp Fintech và ngân hàng.

Phần lớn các công ty cung ứng giải pháp Fintech có nguồn gốc thành lập từ các công ty công nghệ thông tin, do đó trình độ hiểu biết và kinh nghiệm quản trị về lĩnh vực tài chính – ngân hàng cũng như pháp luật còn nhiều hạn chế, vì vậy các giải pháp do công ty cung ứng giải pháp Fintech cung ứng đôi khi chưa đủ hoàn thiện để phù hợp với những quy định pháp lý trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ khách hàng cũng như có sự tuân thủ pháp luật một cách tuyệt đối.

Cơ chế thử nghiệm sẽ giúp các công ty cung ứng giải pháp Fintech có một môi trường để kiểm nghiệm và hoàn thiện giải pháp trong một môi trường thật ở phạm vi nhỏ được kiểm soát, qua đó sẽ phát triển và hoàn thiện các giải pháp trước khi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chính thức ra thị trường.

+ Các cơ quan quản lý Nhà nước có căn cứ để xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý phù hợp đối với từng loại dịch vụ và công nghệ của Fintech.

Dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, sự phát triển của thị trường tài chính - ngân hàng ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp hơn kéo theo sự xuất hiện của ngày càng nhiều các sản phẩm tài chính công nghệ cao, liên kết nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hơn cũng như sự ra đời các kênh phân phối, thanh toán phi truyền thống. Đặc

biệt, các sản phẩm, dịch vụ Fintech ra đời và thay đổi rất nhanh so với sự thay đổi của khuôn khổ pháp lý điều tiết nó. Điều này tác động không nhỏ đến cách thức quản lý, giám sát điều tiết thị trường của các Ngân hàng trung ương nói chung và NHNN nói riêng đối với lĩnh vực này.

Chính vì vậy, thông qua Cơ chế thử nghiệm Fintech, các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ nắm bắt được thông tin và cơ sở thực tiễn của các hoạt động này, làm căn cứ để xây dựng các quy định pháp lý điều chỉnh cụ thể cho từng dịch vụ.

- Tác động tiêu cực:

+ Do Cơ chế thử nghiệm chưa phải cơ sở pháp lý chính thức cho từng sản phẩm, dịch vụ Fintech nhất định, do đó có thể có cách hiểu và vận dụng chưa được thống nhất trong quá trình thực hiện thử nghiệm; đặc biệt là quá trình thẩm định hồ sơ và giám sát của cơ quan quản lý có thể chưa được thống nhất;

+ Các giải pháp do các công ty cung ứng giải pháp Fintech phát triển hầu hết là thử nghiệm nên có thể **thành công hoặc thất bại**, do đó việc quy kết trách nhiệm đối với cơ quan, cán bộ quản lý đối với thất bại hoặc các rủi ro xảy ra có thể khiến họ nhụt chí và không đưa ra được quyết định sáng suốt trong quá trình triển khai thẩm định hay giám sát hoạt động của các công ty cung ứng giải pháp Fintech; và vì vậy có thể không đạt được mục tiêu về thúc đẩy đổi mới sáng tạo như yêu cầu đặt ra;

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận được từ thị trường có khả năng rất nhiều tạo nên áp lực đối với đội ngũ cán bộ; trong đó có khả năng có cả những công ty cung ứng giải pháp Fintech hiện đang hoạt động trái pháp luật lợi dụng để được chấp nhận tham gia thử nghiệm một cách hợp pháp.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách phát sinh mới thủ tục hành chính đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung Nghị định mới về Cơ chế thử nghiệm Fintech lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

2. Chính sách 2: Quy định về phạm vi lĩnh vực Fintech được tham gia thử nghiệm

2.1. Vấn đề bất cập

a) Hoạt động Fintech là hoạt động mới chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp, chưa được phân loại ngành nghề kinh doanh theo Luật Đầu tư 2014. Để có cơ sở triển khai, ứng dụng các công nghệ Fintech trong hoạt động kinh doanh, đòi hỏi phải có đầy đủ cơ sở pháp lý (thể hiện dưới hình thức văn bản Luật, Nghị định, Thông tư). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các quy định pháp lý cho hoạt động Fintech chưa được ban hành trong bất kỳ văn bản nào, trừ Fintech hoạt động trong lĩnh vực trung gian thanh toán (TGTT) là chức năng của NHNN đã được quy định tại Luật NHNN năm 2010, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

b) Căn cứ quy định của Luật Tổ chức tín dụng 2010, tổ chức không phải là TCTD không được phép cung ứng dịch vụ thanh toán. Tuy nhiên, trong bối cảnh sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, viễn thông tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực thanh toán đã mang đến nhiều phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán mới, hiện đại dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; ngoài các ngân hàng tham gia cung ứng các dịch vụ thanh toán, ngày nay, trên thị trường, cùng với sự phát triển của công nghệ, có nhiều loại hình các tổ chức không phải là TCTD có nhu cầu và mong muốn tham gia cung ứng một số dịch vụ thanh toán mới có tính đổi mới, sáng tạo với sự tiện lợi và chi phí hợp lý như các dịch vụ chuyển tiền xuyên biên giới qua ứng dụng Blockchain, thanh toán xuyên biên giới qua QR Code. Tuy nhiên, theo quy định pháp lý hiện hành, chưa có cơ sở pháp lý để cho các tổ chức nêu trên cung ứng dịch vụ thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam.

c) Đối với hoạt động thanh toán quốc tế:

Cùng xu hướng tự do hóa, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, các giao dịch thanh toán quốc tế, giao dịch thanh toán xuyên biên giới đang được đánh giá là xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, hoạt động thanh toán quốc tế, chuyển tiền quốc tế đang đặt ra thách thức lớn cho các cơ quan quản lý tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới. Hoạt động thanh toán này có thể mang đến các khó khăn, thách thức cho cơ quan quản lý các nước trong việc phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, quản lý thuế, thương mại điện tử, mạng xã hội...; các vấn đề an ninh an toàn thông tin, hoạt động thanh toán

trong nước; đồng thời có thể dẫn đến hiện tượng cạnh tranh không bình đẳng trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định được cơ bản các lĩnh vực hoặc mô hình dịch vụ sẽ được và/hoặc cần tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1 Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

2.3.2 Giải pháp 2: Quy định cụ thể về lĩnh vực được/cần tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp

2.4.1 Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ việc phát triển của các công ty cung ứng Fintech và các ngân hàng; không xác định được lĩnh vực Fintech cần hoặc được tham gia Cơ chế thử nghiệm.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

2.4.2 Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Phát sinh chi phí lập hồ sơ, thời gian, chi phí phát sinh trong quá trình đi lại, làm việc với đơn vị thẩm định hồ sơ xin tham gia vào Cơ chế thử nghiệm Fintech.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Là căn cứ thực tiễn để các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Fintech trong tương lai.

+ Xác định được hoạt động Fintech cần cấp phép, hoạt động không cần cấp phép;

+ Xác định được mô hình hoạt động cụ thể của các lĩnh vực Fintech, các rủi ro có thể xảy ra đối với từng lĩnh vực; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước đối với từng lĩnh vực Fintech cụ thể.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ

3. Chính sách 3: Quy định các nhóm tiêu chí cơ bản để thẩm định và xét duyệt các tổ chức xin tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech

3.1. Vấn đề bất cập

Số lượng các công ty cung ứng giải pháp Fintech hoạt động trên thị trường hiện nay tương đối lớn (trên 150 công ty) với các loại hình dịch vụ khác nhau, giải pháp và mô hình hoạt động hoàn toàn khác nhau, tiêu chí hoạt động cũng khác nhau...; thậm chí có những công ty không hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực Fintech nhưng vẫn tự nhận hoạt động của mình thuộc lĩnh vực Fintech. Hầu hết các công ty cung ứng giải pháp Fintech đều mong muốn tham gia vào một Cơ chế thử nghiệm, trong khi đó với tính chất của một Cơ chế thử nghiệm là một quy mô nhỏ, đồng thời nguồn lực cán bộ của cơ quan quản lý Nhà nước có hạn, không thể xem xét và chấp thuận cho tất cả các công ty cung ứng giải pháp Fintech trên thị trường tham gia.

Mặt khác, hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Fintech (mới xuất hiện) gắn liền với hoạt động tài chính – ngân hàng với những rủi ro chưa được đánh giá, hệ thống hóa một cách đầy đủ và chính xác, do đó hoạt động Fintech trong tương lai hoàn toàn có thể sẽ phải là một hoạt động kinh doanh có điều kiện theo pháp luật về ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Việt Nam (tương tự như đối với dịch vụ trung gian thanh toán). Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, hoạt động Fintech chưa được phân loại ngành nghề kinh doanh hay ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định được các tiêu chí để xét duyệt các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech phù hợp với mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, đồng thời phân loại, rà soát và lựa chọn được những tổ chức có giải pháp phù hợp với thị trường, đảm bảo an toàn hoạt động và bảo vệ tốt lợi ích của khách hàng.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

3.3.2. Giải pháp 2: Quy định tiêu chí để xét duyệt tổ chức được chấp thuận tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech, bao gồm:

- Là giải pháp mà hoàn toàn chưa có hoặc một phần chưa có quy định pháp lý điều chỉnh;

- Là giải pháp Fintech sáng tạo lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam hoặc giải pháp Fintech được ứng dụng cho dịch vụ mới, có tính sáng tạo cao góp phần đem mang lại lợi ích cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu mở rộng phổ cập tài chính;

- Là giải pháp được thiết kế quản lý rủi ro tốt, không có hoặc ít có khả năng gây ra tác động xấu tới các tổ chức tài chính nói riêng và cả hệ thống tài chính nói chung; có phương án xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm;

- Là giải pháp đã được công ty Fintech/công ty cung ứng giải pháp Fintech hoặc TCTD thực hiện các biện pháp đánh giá phù hợp và chính xác chức năng, công dụng và tính hữu ích;

- Là giải pháp có tính khả thi và tính thương mại cao, có kế hoạch cung ứng ra thị trường cụ thể sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm;

- Là giải pháp không tiềm ẩn rủi ro gây bất ổn đến thị trường tài chính – ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

3.4. Đánh giá tác động của giải pháp

3.4.1 Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ khi không có điều kiện hay tiêu chí để xét duyệt cho các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

3.4.2 Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Phát sinh chi phí lập hồ sơ, thời gian, chi phí phát sinh trong quá trình đi lại, làm việc với đơn vị thẩm định hồ sơ xin tham gia Cơ chế thử nghiệm.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Xác định được tiêu chí để các tổ chức chuẩn bị hồ sơ xin tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech; tiêu chí làm căn cứ để cơ quan quản lý thẩm định hồ sơ của các tổ chức xin tham gia thử nghiệm.

+ Là căn cứ thực tiễn để các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để quản lý các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Fintech trong tương lai khi bổ sung các điều kiện kinh doanh chính thức cho hoạt động này tại Luật Đầu tư.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phát sinh thủ tục đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Trên cơ sở đánh giá hoạt động của các tổ chức trong quá trình thử nghiệm, các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ xác định được lĩnh vực cụ thể nào của Fintech phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện để bổ sung, sửa đổi các quy định hiện hành, trong đó Fintech được coi là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư 2014.

3.4. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ

4. Chính sách 4: Quy định phạm vi thử nghiệm (không gian, thời gian)

4.1. Vấn đề bất cập

Về cơ bản, hoạt động Fintech có thể gây ra các rủi ro, thách thức nhất định do là lĩnh vực mới và hoạt động chủ yếu trên môi trường công nghệ. Trong khi đó, các công ty cung ứng giải pháp Fintech hầu hết là các công ty công nghệ, không có bộ phận kiểm soát tuân thủ, thiếu sự kiểm soát, giám sát về mặt quy trình hoạt động (về yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu về vốn và các rủi ro khi hoạt động...) nên đôi khi hoạt động của chúng có thể gây ra những rủi ro dẫn tới thiệt hại cho khách hàng, gây mất niềm tin của khách hàng vào hệ thống tài chính - ngân hàng nói chung.

Do đó, để kiểm soát được rủi ro có thể xảy ra đối với các dịch vụ/giải pháp Fintech, giải pháp quan trọng và phù hợp là ngay ban đầu cần quy định một không gian, thời gian và quy mô phù hợp để các tổ chức thử nghiệm, qua đó giúp cho thực hiện việc giám sát của cơ quan quản lý hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro tránh được tác động tiêu cực so với việc triển khai trên quy mô rộng.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kiểm soát và giám sát hiệu quả quá trình thử nghiệm các giải pháp Fintech của các tổ chức.

4.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

4.3.2. Giải pháp 2: Quy định phạm vi thử nghiệm của các tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech, bao gồm: thời gian, không gian hay quy mô triển khai dịch vụ/giải pháp.

4.4. Đánh giá tác động của giải pháp

4.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn khi không có quy định về phạm vi, không gian và thời hạn thử nghiệm các dịch vụ/giải pháp Fintech.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

4.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Không làm phát sinh chi phí đối với tổ chức.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Hạn chế rủi ro xảy ra cho khách hàng khi tham gia sử dụng các dịch vụ Fintech chưa được cấp phép chính thức.

Với một Cơ chế thử nghiệm Fintech ở quy mô và phạm vi nhỏ với nhóm đối tượng được xác định cụ thể sẽ giúp cơ quan quản lý kiểm soát được rủi ro, bảo vệ được lợi ích của khách hàng.

+ Giám sát và kiểm soát được rủi ro, những tác động bất lợi xảy ra trong quá trình thử nghiệm.

Quá trình thử nghiệm thực tế cũng sẽ giúp các công ty cung ứng giải pháp Fintech, ngân hàng có thể đúc rút bài học kinh nghiệm và hoàn thiện các chính sách quản lý rủi ro, biện pháp bảo vệ khách hàng trước khi chính thức triển khai dịch vụ đó trên quy mô lớn hơn, hạn chế tác động tiêu cực tới xã hội và nền kinh tế.

+ Cơ quan quản lý có thể nhanh chóng có các biện pháp can thiệp phù hợp do thử nghiệm với quy mô vừa phải.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

4.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

5. Chính sách 5: Giám sát rủi ro, tổng kết đánh giá và xác nhận tốt nghiệp các tổ chức tham gia thử nghiệm

5.1. Vấn đề bất cập

Rủi ro là điều có thể có xảy ra với các giải pháp Fintech trong quá trình thử nghiệm và thường được chấp nhận ở một mức độ cho phép. Quá trình tham gia thử nghiệm sẽ phải được giám sát, đánh giá một cách chặt chẽ bởi cơ quan quản lý qua đó kiểm soát được rủi ro, bảo vệ được lợi ích của khách hàng tốt hơn, tránh được tác động tiêu cực so với việc triển khai trên quy mô rộng.

Trong khuôn khổ Cơ chế thử nghiệm Fintech, cơ quan quản lý Nhà nước giám sát và theo dõi chặt chẽ đối với mọi rủi ro xảy ra; phụ thuộc vào mức độ tác động và ảnh hưởng của các loại hình rủi ro, từ đó có thể đưa ra các nhận định, đánh giá về mức độ rủi ro, tác động của nó cũng như khả năng **thất bại và thành công** của các giải pháp. Trên cơ sở đánh giá này, cơ quan quản lý sẽ triển khai các phương án phù hợp, bao gồm việc chấm dứt ngay hoạt động thử nghiệm, điều chỉnh giải pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế hay không chấp thuận cho công ty cung ứng giải pháp Fintech được triển khai cung ứng dịch vụ ra thị trường sau khi tham gia Sandbox và không thể “tốt nghiệp”. Tổ chức cung ứng giải pháp Fintech sau khi kết thúc quá trình thử nghiệm sẽ được đánh giá giải pháp hiệu quả, có tác động tích cực tới sự đổi mới sáng tạo và phát triển của hệ thống tài chính – ngân hàng, kiểm soát tốt rủi ro... sẽ được xem xét cho triển khai chính thức ra thị trường.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Quy định thẩm quyền và trách nhiệm giám sát quá trình thử nghiệm; tổng kết, đánh giá về kết quả thử nghiệm cuối cùng;
- Quy định về biện pháp và đề xuất phương án sau thử nghiệm.

5.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

5.3.2. Giải pháp 2: Quy định cụ thể về thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước tham gia vào quy trình giám sát, đánh giá về kết quả thử nghiệm.

5.4. Đánh giá tác động của giải pháp

5.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ quá trình thử nghiệm hoạt động Fintech nói chung và hoạt động giám sát việc thực hiện Cơ chế thử nghiệm nói riêng; không xác định được nhiệm vụ giám sát và tổng kết quá trình thử nghiệm của các tổ chức Fintech.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

5.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Không làm phát sinh chi phí đối với tổ chức.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Xác định được trách nhiệm quản lý giám sát, tổng kết đánh giá quá trình thử nghiệm của cơ quan quản lý.

+ Xác định được phương án xử lý sau thử nghiệm.

+ Giải pháp Fintech thử nghiệm có cơ hội được cung ứng ra thị trường một cách chính thức nếu quá trình thử nghiệm được đánh giá tốt và nhận được chứng nhận “tốt nghiệp” từ cơ quan quản lý.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

6. Chính sách 6: Giao thẩm quyền và trách nhiệm cho một cơ quan quản lý Nhà nước (NHNN) trong quá trình thẩm định hồ sơ, giám sát quá trình thử nghiệm các giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng

6.1. Vấn đề bất cập

Các văn bản pháp lý hiện nay chưa có quy định về cơ chế quản lý, đơn vị và cán bộ chuyên trách cũng như quy định về quyền hạn và trách nhiệm để xử lý các vấn đề liên quan tới hoạt động Fintech.

Mặc dù Chính phủ đã định hướng hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó có các công ty cung ứng giải pháp Fintech. Tuy nhiên, lĩnh vực Fintech có thể ứng dụng và đan xen trong nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó, sẽ chịu sự quản lý và thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan Bộ, ngành chủ quản khác nhau. Trên thực tế, pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể về cơ chế quản lý cũng như chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bất kỳ cơ quan quản lý Nhà nước nào đối với lĩnh vực Fintech cũng như chưa có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, Ngành trong việc quản lý hoạt động Fintech có tính chất đan xen. Bên cạnh đó, đến nay cũng chưa có quy định nào về cơ cấu tổ chức của bộ phận chuyên trách có chức năng tham mưu các cấp lãnh đạo trong công tác quản lý, giám sát hoạt động này.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Quy định thẩm quyền và nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ xin tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với hoạt động Fintech; giám sát quá trình thử nghiệm;

- Quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, Bộ, Ngành (như Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông,...) trong quá trình quản lý lĩnh vực Fintech và Cơ chế thử nghiệm.

- Xác định quy trình và trách nhiệm trong việc thẩm định, cấp, thu hồi giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm cũng như giám sát hoạt động này.

6.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

6.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

6.3.2. Giải pháp 2: Quy định cụ thể về thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước tham gia vào quy trình cấp, thu hồi giấy chứng nhận, quản lý.

6.4. Đánh giá tác động của giải pháp

6.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

b) Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được các vướng mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ việc quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Fintech nói chung và quản lý, giám sát việc thực hiện Cơ chế thử nghiệm nói riêng; không xác định cơ quan có thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý, giám sát Cơ chế thử nghiệm Fintech.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: không có

6.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước: Không làm phát sinh chi phí với nhà nước; không phát sinh chi phí xây dựng văn bản.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Không làm phát sinh chi phí đối với tổ chức, doanh nghiệp.

- Đối với người dân: Không làm phát sinh chi phí đối với người dân.

b) Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Xác định được thẩm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước rõ ràng hơn đối với lĩnh vực Fintech; xác định đầu mối làm việc và tiếp nhận thủ tục hành chính đối với các công ty cung ứng giải pháp Fintech.

+ Xác định được quy trình, thủ tục xử lý hồ sơ xin tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech.

+ Xác định quy trình cấp, thu hồi giấy chứng nhận tham gia thử nghiệm.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

6.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Giải pháp 2 và thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

III. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

.....

Xuất phát từ những nội dung đánh giá tác động nêu trên, việc Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng dưới hình thức Nghị định là thực sự cần thiết nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, thiết lập khuôn khổ pháp lý cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP, PC, TT (5b).

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM